

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. B
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2024/HS-ST
Ngày 05 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân TP. B, tỉnh Đắc Lắc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. B, tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh L**; Sinh năm 1999, tại tỉnh Đắc Lắc;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắc Lắc; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960; Con bà Trần Thị Anh P, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết N**; Sinh năm 2000, tại tỉnh Đắc Lắc;

Nơi cư trú: Thôn 8, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắc Lắc; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc Ah, sinh năm 1972; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lương Văn D**(Tên gọi khác: CM); Sinh năm 2005, tại tỉnh Đắc Lắc;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắc Lắc; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lương Văn K, sinh năm 1982; Con bà Quách Thị, sinh năm 1983; Bị can chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn 8, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở hiện nay: Ký túc xá Trường cao đẳng Công Thương – Chi nhánh Đắk Lắk, số 349 LD, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 88 thôn 8, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Sáu), sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Ông Y T Niê, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn M'D, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn D, Nguyễn Thị Tuyết N và Nguyễn Mạnh L là công nhân cùng làm việc tại Công ty Cổ phần Hoàn Mỹ, địa chỉ: Số 35, thôn 7, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng cuối năm 2023 Nguyễn Mạnh L gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu mua pháo hoa nổ loại 49, do nước ngoài sản xuất với giá rẻ là 1.000.000 đồng/01 hộp, nên L đặt mua một số hộp pháo hoa nổ để đốt vào những ngày tết năm 2024, sau khi mua được pháo nổ L mang về nhà Nguyễn Thị Tuyết N là bạn gái của L cất giấu đến tết thì đốt. Đến tháng 11/2023, thì mỗi khi có dịp đi làm việc tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì L gặp người đàn ông trên nhiều lần để mua từ 03 đến 04 hộp pháo hoa nổ với giá 1.000.000 đồng/01 hộp đóng gói trong thùng xốp rồi đón xe khách mang về nhà N cất giữ để bán kiếm lời, ngoài ra L còn mua thêm 03 bịch pháo bi nổ với số tiền 600.000 đồng/bịch từ người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) trên. Khi giao pháo cho L, người đàn ông này sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau để gọi cho L, mỗi khi L gọi lại thì không nghe máy nên L không lưu số điện thoại của người đàn ông này. Tổng số pháo L mua là 18 hộp pháo hoa nổ và 03 bịch pháo bi với tổng số tiền là 19.800.000 đồng. Sau đó, L và N thống nhất bán pháo nổ với giá từ 1.600.000 đồng đến 2.200.000 đồng/01 hộp pháo hoa nổ và 15.000 đồng/01 viên pháo bi, tùy từng thời điểm. L đã bán 06 hộp pháo hoa nổ cho L và mang 48 viên pháo bi nổ để bán lẻ hoặc tặng cho nhiều người để giới thiệu, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 01/2024, trong quá trình làm việc cùng nhau tại xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, L thấy N và N bán pháo hoa nổ nên đã hỏi xin bán pháo để kiếm lời thì L và N đồng ý và

thỏa thuận khi có lợi nhuận sẽ chia cho D. Để tìm được người mua pháo nổ, D đã thông tin cho một số người quen là có bán pháo nổ, trong đó có Nguyễn Văn Hoàng hỏi D mua 01 hộp pháo hoa nổ loại 49, D báo giá là 1.600.000 đồng/01 hộp, nếu bán được thì D được chia số tiền 200.000 đồng, rồi L nói D qua nhà Nga để lấy pháo. Sau khi, D đưa pháo cho Hoàng, do không đủ tiền nên Hoàng trả trước số tiền 1.400.000 đồng cho D, còn lại 200.000 đồng thì D cho Hoàng nợ, số tiền 1.400.000 đồng tiền bán pháo D mang về đưa cho Nga. Sau đó, Hoàng mang hộp pháo hoa nổ loại 49 do nước ngoài sản xuất đã mua của D đến thị trấn Krông Kma, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để xem đá gà. Tại đây, do không đủ tiền mua gà chọi nên Hoàng đã thỏa thuận đổi 01 hộp pháo nổ này để lấy 01 con gà chọi của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng 10 ngày sau, khi đang ngồi cà phê tại thành phố Buôn Ma Thuột thì Hoàng có quen một người nam thanh niên tự giới thiệu tên là Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) cũng có sở thích chơi gà chọi có nhu cầu mua pháo nổ loại của nước ngoài sản xuất. Hoàng cho Tèo biết tài khoản Facebook của D là “Văn D”, đồng thời Tèo cũng cho Hoàng tài khoản Facebook của Tèo là “Teo Pro” và số điện thoại của Tèo 0568.814.385. Tèo nói nếu mua được pháo nổ sẽ tặng Hoàng 01 hộp pháo hoa nổ để kỉ niệm và Hoàng cũng hứa sẽ cho lại Tèo 01 con gà chọi (loại gà để ăn thịt). Ngày 15/01/2024, Hoàng cho D số điện thoại của Tèo là 0568.814.385 để D liên hệ với Tèo. Sau đó, D được L báo giá bán pháo nổ là 2.200.000 đồng/01 hộp và D sẽ được hưởng lợi 100.000 đồng/01 hộp. D nói với Tèo bán với giá 2.200.000 đồng/01 hộp thì Tèo đồng ý và hẹn giao tiền đặt cọc tại thành phố B. Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2024, Tèo và D gặp nhau tại quán cà phê khu vực Metro, thành phố B (D không nhớ địa chỉ), tại đây Tèo đặt mua 05 hộp pháo hoa nổ loại 49 và đặt cọc với số tiền là 1.000.000 đồng. Đến trưa ngày 17/01/2024, D mang số tiền 1.000.000 đồng đưa cho L thì L nói D đến nhà của Nga để lấy pháo và yêu cầu D phải nhận đủ tiền thì mới giao pháo cho khách. Chiều cùng ngày, D đến nhà của Nga lấy 05 hộp pháo hoa nổ, Nga để 05 hộp pháo hóa nổ vào 01 thùng cát tông dán kín rồi đưa cho D, sau đó D liên hệ với Tèo thống nhất sáng ngày 18/01/2024 D sẽ giao pháo nổ cho Tèo tại thành phố B, đồng thời Tèo nói D là để cho Hoàng 01 hộp pháo hoa nổ và nhờ D đưa cho Hoàng. Sau đó, D gọi điện cho Hoàng nói Tèo cho Hoàng 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 thì Hoàng nói không ở nhà và nói D đưa cho bố Hoàng là ông Nguyễn Văn Hải 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49 SHOTS” bỏ vào túi ni lông màu đen, ông Hải nhận lấy và mở ra xem rồi mang vào nhà cất giữ. Vào khoảng 08 giờ ngày 18/01/2024, D mang 01 thùng giấy cát tông được dán kín có chứa 04 hộp pháo hoa nổ loại 49 có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE- KS4-4911L-49 Shots”, đón xe khách đi từ thôn 1, xã Hòa Lễ, huyện KB tỉnh Đắk Lắk đến thành phố Buôn Ma Thuột giao pháo cho Tèo. Trên đường đi D nhận được tin nhắn của Tèo từ số thuê bao di động 0568.814.385 nói D đến địa chỉ số 52 Tuệ Tĩnh, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì gọi điện thoại cho Tèo đến đón. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D xuống xe tại địa chỉ 52 Tuệ Tĩnh, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và gọi điện cho Tèo theo số thuê bao di động trên, Tèo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu xanh (không rõ biển số) đến đón và chở D cùng thùng giấy cát tông chứa 04 hộp pháo hoa nổ đến khu nghĩa trang buôn M’Duk, phường ET, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để kiểm tra pháo, khi đang mở thùng giấy cát tông ra kiểm tra thì bị lực lượng

Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện quả tang và tạm giữ toàn bộ số pháo trên, Tèo đang ngồi trên xe mô tô thì điều khiển xe mô tô trốn thoát.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Tuyết N phát hiện và tạm giữ trong phòng ngủ của Nga có 01 thùng xốp màu trắng được dán kín bằng băng keo trong có chứa 12 hộp pháo hoa nổ, gồm: 04 hộp pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION TIME E-KS4-4911N-49 SHOTS”, 01 hộp pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49 SHOTS”, 06 hộp pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu và giấy in chữ nước ngoài và chữ “CHONG KOL-C0850” và 01 hộp pháo hoa nổ, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “49 SHOTS CAKE JIQINGZHIYE”; 01 bao xác rắn màu cam có chứa nhiều viên pháo nổ có đặc điểm hình cầu đều có gắn đoạn dây màu xanh.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Hoàng, phát hiện và tạm giữ trong nhà Nguyễn Văn Hoàng có 01 hộp pháo hoa nổ có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49 SHOTS”.

Tại Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận mẫu vật giám định là pháo nổ, gồm: 04 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE- KS4-4911L-49 Shots”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong thùng giấy các tông thứ 1 chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối L 6,2 kg; 01 hộp giấy kín có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49 SHOTS” bên trong có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong thùng giấy các tông thứ 2 chuyển đến giám định là pháo hoa nổ, khối L 1,6 kg; 12 hộp giấy kín, gồm: 04 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION TIME E-KS4-4911N-49 SHOTS”, 01 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49 SHOTS”, 06 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu và giấy in chữ nước ngoài và chữ “CHONG KOL-C0850” và 01 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “49 SHOTS CAKE JIQINGZHIYE”, bên trong mỗi hộp có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong thùng xốp chuyển đến giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối L 19,9 kg; 252 vật hình cầu bằng nhựa, tất cả các vật hình cầu đều có gắn đoạn dây màu xanh, đựng trong bao xác rắn chuyển đến giám định đều là pháo nổ, tổng khối tượng 1,2 kg. Tổng khối L pháo nổ là 28,9 kg. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai trích mẫu 13,7 kg pháo nổ còn lại 15,2 kg pháo nổ.

Cáo trạng số 172/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N và Lương Văn Dvề tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N và Lương Văn D đều khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N và Lương Văn Dphạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49SHOTS” có tổng khối lượng 6,2kg; 02 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION TIME E-KS4-4911N-49SHOTS” có tổng khối lượng 3,1kg; 03 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “CHONG KOL-C0850” có tổng khối lượng 5,0kg; 197 vật hình cầu đều bằng nhựa, đường kính 2,7cm có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 0,9kg, được niêm phong trong 01 thùng xốp có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ – CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Đặng Đức Trung.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 03 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone của các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Mạnh Lượng và Nguyễn Thị Tuyết N.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, các quy định về quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng hóa cấm sản xuất, lưu thông, sử dụng là pháo nổ và vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo Nguyễn Mạnh Lượng, Nguyễn Thị Tuyết Nga và Lương Văn Đã cùng nhau buôn bán pháo nổ. Ngày

18/01/2024 bị cáo Lương Văn Dmang 01 thùng giấy cát tông có chứa 04 hộp pháo hoa nổ đi bán thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phát hiện và tạm giữ 01 thùng xộp màu trắng được dán kín bằng băng keo trong có chứa 12 hộp pháo hoa nổ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H1 phát hiện và tạm giữ 01 hộp pháo hoa nổ. Kết quả giám định đều là pháo nổ, có tổng khối L pháo nổ là 28,9 kg.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N và Lương Văn Dvê tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

.....”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng hóa cấm sản xuất, lưu thông, sử dụng là pháo nổ, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết việc sản xuất, buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì để kiếm lời bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ có tổng khối L là 28,9 kg. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Trong vụ án này tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau, do đó cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với từng bị cáo, có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo Lương Văn Dlà người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo; Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N có gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo Nguyễn Mạnh L có cha ruột ông Nguyễn Mạnh H đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N hiện đang có thai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của

chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Đối với người sử dụng số điện thoại 0568.814.385 (gọi tên là Tèo) để giao dịch mua pháo hoa nổ với bị cáo Lương Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn đôn đốc, đề nghị Công ty Cổ phần viễn thông di động VietnamMobile cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu có liên quan về thông tin chủ thuê bao, lịch sử chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, địa điểm thực hiện tin nhắn đi, tin nhắn đến đối với số thuê bao 0568.814.385, tuy nhiên đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người bán pháo nổ cho bị cáo Nguyễn Mạnh Lượng và những người đã mua hoặc nhận pháo bị nổ từ bị cáo, người đòi gà chọi để nhận pháo hoa nổ của anh Nguyễn Văn H1 thì hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể, chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người cung cấp thông tin cho bị cáo Lương Văn D và người tên Tèo liên lạc trao đổi mua bán pháo nổ với nhau. Quá trình người tên Tèo và bị cáo D trao đổi mua bán pháo hoa nổ với nhau như thế nào thì anh Nguyễn Văn H1 không biết và cũng không được hưởng lợi gì nên anh Nguyễn Văn H1 không đồng phạm với bị cáo D về tội “Buôn bán hàng cấm”. Ngoài ra bản thân anh Nguyễn Văn H1 được Tèo cho 01 hộp pháo hoa nổ và không trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ pháo hoa nổ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H đã tàng trữ 01 hộp pháo hoa nổ có khối L 1,6kg vào ngày 18/01/2024 tại thôn 8, xã Hoà Lễ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, do ông Nguyễn Văn H là người chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” mà cấu thành vi phạm hành chính, hành vi của ông Nguyễn Văn H đã vi phạm vào khoản 10, Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/08/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thuộc thẩm quyền xử phạt hành chính của Công an huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn H cho Công an huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo đúng quy định pháp luật là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền hưởng lợi từ việc bán pháo hoa nổ gồm: Số tiền 1.400.000 đồng mà anh Nguyễn Văn Hoàng trả tiền mua pháo hoa nổ của bị cáo Lương Văn D, bị cáo Lương Văn D đã đưa số tiền này cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Lương Văn D trả tiền đặt cọc để mua pháo hoa nổ cho bị cáo Nguyễn Mạnh L. Do các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vậy cần truy thu số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Mạnh L để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 04 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49SHOTS” có tổng khối lượng 6,2kg; 02 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in

chữ “BILLION TIME E-KS4-4911N-49SHOTS” có tổng khối lượng 3,1kg; 03 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “CHONG KOL-C0850” có tổng khối lượng 5,0kg; 197 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,7cm có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 0,9kg. Tất cả được niêm phong trong 01 thùng xốp có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ – CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Đặng Đức Trung là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 plus, số máy NQ8V2LL/A, số seri GHHF20N1JCM4, số IMEI 358627094322854, gắn sim số thuê bao 0339514883 của bị cáo Lương Văn Dã niêm phong có tên và chữ ký Phan Phước Tài, Đặng Huy Hiếu, Lương Văn D và đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, số máy MLLE3VN/A, số seri W6R02XK7T7, số IMEI 357177504066890, gắn sim số thuê bao 0936282167 của bị cáo Nguyễn Mạnh L đã niêm phong có tên và chữ ký Phan Phước Tài, Đặng Huy Hiếu, Nguyễn Mạnh L và đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, số máy MWLY2VN/A, số seri G0ND3A7ZN73C, số IMEI 352987117506388, gắn sim số thuê bao 0852737275 của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã niêm phong có tên và chữ ký Phan Phước Tài, Đặng Huy Hiếu, Nguyễn Thị Tuyết N và đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện mua bán pháo nổ, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Lương Văn D là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N và Lương Văn D (Tên gọi khác: Cu em) phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh L** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết N** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn D**(Tên gọi khác: Cu em) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N và Lương Văn D(Tên gọi khác: Cu em) cho Ủy ban nhân dân xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Truy thu, sung vào ngân sách nhà nước gồm: Số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N; Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Mạnh L.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION LIVE-KS4-4911L-49SHOTS” có tổng khối lượng 6,2kg; 02 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION TIME E-KS4-4911N-49SHOTS” có tổng khối lượng 3,1kg; 03 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “CHONG KOL-C0850” có tổng khối lượng 5,0kg; 197 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,7cm có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 0,9kg. Tất cả được niêm phong trong 01 thùng xốp có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ – CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long và Đặng Đức Trung.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 plus, số máy NQ8V2LL/A, số seri GHHF20N1JCM4, số IMEI 358627094322854, gắn sim số thuê bao 0339514883 của bị cáo Lương Văn D đã niêm phong có tên và chữ ký Phan Phước Tài, Đặng Huy Hiếu, Lương Văn D và đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, số máy MLLE3VN/A, số seri W6R02XK7T7, số IMEI 357177504066890, gắn sim số thuê bao 0936282167 của bị cáo Nguyễn Mạnh L đã niêm phong có tên và chữ ký Phan Phước Tài, Đặng Huy Hiếu, Nguyễn Mạnh L và đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11, số máy MWLY2VN/A, số seri G0ND3A7ZN73C, số IMEI 352987117506388, gắn sim số thuê bao 0852737275 của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã niêm phong có tên và chữ ký Phan Phước Tài, Đặng Huy Hiếu, Nguyễn Thị Tuyết N và đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an TP. B với Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Thị Tuyết N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn D(Tên gọi khác: Cu em) được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh